

Số: 2505/TB-SYT

An Giang, ngày 08 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

**Phê duyệt danh sách xét tuyển theo đơn đặt hàng trình độ đại học
hệ chính quy và hệ liên thông tỉnh An Giang năm 2020**

Căn cứ Công văn số 1463/ĐHYDCT ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc tuyển sinh theo đơn đặt hàng trình độ đại học hệ chính quy năm 2020.

Căn Cứ Biên bản cuộc họp ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ đại học theo nhu cầu xã hội đối với hệ chính quy và hệ liên thông năm 2020 của tỉnh An Giang.

Sở Y tế thông báo danh sách đặt hàng trình độ đại học theo nhu cầu xã hội hệ chính quy năm 2020 vào Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, cụ thể:

1. Hệ chính quy

- Y đa khoa : 35;
- RHM : 03;
- Y khoa phục vụ ngành hiểm: 09

(Danh sách đính kèm)

2. Hệ liên thông (xét theo kết quả học bạ trung cấp và kết quả trung học phổ thông): 07 chỉ tiêu Y đa khoa.

Các em thí sinh hệ chính quy có tổng số điểm dưới 26 có nhu cầu nhận lại Phiếu điểm chính, liên hệ phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế để được nhận được phiếu.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Từ Quốc Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ Y TẾ

DANH SÁCH XÉT TUYỂN ĐÀO THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TỈNH AN GIANG
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 2505 /TB-SYT, ngày 08/10/2020 của Sở Y tế An Giang)

ST T	Họ tên	Năm sinh		Địa chỉ	Số báo danh	Toán	Hóa	Sinh	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Điện thoại
		Nam	Nữ								
	Y ĐA KHOA										
1	Nguyễn Thị Bích Hà		10/08/2002	Long Xuyên, An Giang	51000882	9.6	8.25	8.8	0.25	26.85	0787970701
2	Lâm Quý Nghi	06/12/2002		Long Xuyên, An Giang	51001105	8.8	8.75	9.0	0.25	26.8	0919847171
3	Phạm Trung Hiếu	04/10/2000		Châu Phú, An Giang	55008171	9.0	8.5	8.75	0.5	26.75	0706570270
4	Trần Thị Bé Lài		05/05/2002	Tịnh Biên, An Giang	51001025	9.0	8.5	9.0	0.25	26.75	0971972358
5	Vương Đỗ Thiên Kim		13/02/2002	Long Xuyên, An Giang	51000265	9.2	8.75	8.5	0.25	26.7	0386467956
6	Trần Quốc Hiến	21/12/2002		Châu Phú, An Giang	51005584	9.2	8.0	9.0	0.5	26.7	0355552489
7	Bùi Trần Khánh Huy	14/06/2002		Long Xuyên, An Giang	51000929	9.4	9.0	8.0	0.25	26.65	0932963016
8	Trần Võ Quang Triệu	31/07/2002		Châu Thành, An Giang	51004662	9.4	7.5	9.25	0.5	26.65	0396420599
9	Dương Ngọc Thảo Vy		03/03/2002	Châu Phú, An Giang	51005459	8.6	8.5	8.75	0.75	26.6	0968777505
10	Nguyễn Minh Khôi	27/09/2002		Long Xuyên, An Giang	51001006	8.8	8.75	8.75	0.25	26.55	0765999198
11	Nguyễn Vũ Văn Khanh		12/06/2001	Tân Châu, An Giang	55008533	8.8	8.75	8.75	0.25	26.55	0363374076
12	Nguyễn Thị Mỹ Quỳn		20/09/2002	Tịnh Biên, An Giang	51008360	9.0	8.0	8.75	0.75	26.5	0339293840
13	Cao Ngọc Ngà	04/05/2002		Tri Tôn, An Giang	51008705	9.0	8.5	8.25	0.75	26.5	0352520012
14	Phạm Nguyễn Việt Anh	10/02/2002		Châu Phú, An Giang	51005485	9.2	8.25	8.5	0.5	26.45	0961827149
15	Nguyễn Thị Như Ý		24/08/2001	Chợ Mới, An Giang	55008408	8.4	9.0	8.5	0.5	26.4	0977189175
16	Trương Nguyễn Nguyên Anh	05/08/2000		Tịnh Biên, An Giang	55004398	9.4	8.25	8.0	0.75	26.4	0968441304
17	Hồ Đăng Khoa	21/06/2002		Chợ Mới, An Giang	51000994	8.6	8.5	9.0	0.25	26.35	0941548145
18	Nguyễn Hồng Phúc	01/11/2001		An Phú, An Giang	55008286	8.6	8.25	8.75	0.75	26.35	0373199133
19	Huỳnh Trung Hậu	04/03/2002		Phú Tân, An Giang	51011774	8.6	8.75	8.5	0.5	26.35	0767905876

ST T	Họ tên	Năm sinh		Địa chỉ	Số báo danh	Toán	Hóa	Sinh	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Điện thoại
		Nam	Nữ								
20	Nguyễn Thị Ngọc Thùy		26/07/2002	Châu Thành, An Giang	51004599	8.8	8.0	9.0	0.5	26.3	0796668655
21	Nguyễn Thành Trí Linh	09/09/2001		Phú Tân, An Giang	51010760	8.8	8.0	9.0	0.5	26.3	0368757781
22	Nguyễn Hoàng Tuyết Nghi		23/03/2001	Long Xuyên, An Giang	51001107	9.0	9.0	8.0	0.25	26.25	0764975710
23	Lăng Quốc Cường	21/12/2002		Chợ Mới, An Giang	51012898	9.0	8.25	8.5	0.5	26.25	0816269938
24	Trần Thị Tuyết Nhi		05/05/2002	Tân Châu, An Giang	51010389	9.0	8.3	8.75	0.25	26.25	0856865033
25	Lê Thị Ngọc Tuyền		08/08/2002	Phú Tân, An Giang	51012444	9.0	8.5	8.25	0.5	26.25	0943881176
26	Nguyễn Phước Hòa	02/09/2002		Châu Thành, An Giang	02041202	9.0	8.25	8.5	0.5	26.25	0939815815
27	Huỳnh Ngô Đức Thịnh	09/02/2002		Long Xuyên, An Giang	51001333	9.2	9.25	7.5	0.25	26.2	0919190678
28	Nguyễn Phạm Bảo Đạt	19/07/2002		Tân Châu, An Giang	51010196	9.2	7.75	9.0	0.25	26.2	0334933499
29	Hồ Hoàng Anh	23/03/2002		Phú Tân, An Giang	51011647	9.2	9.0	7.5	0.5	26.2	0399365155
30	Nguyễn Thành Đạt	20/10/2002		Chợ Mới, An Giang	51014683	8.4	9.0	8.25	0.5	26.15	0329171140
31	Ôn Kim Phúc	03/10/2001		Long Xuyên, An Giang	55004797	8.6	7.75	9.5	0.25	26.1	0918328028
32	Nguyễn Duy Bảo	03/05/2002		Long Xuyên, An Giang	51000800	8.8	8.25	8.75	0.25	26.05	0969949385
33	Huỳnh Lâm Anh		28/04/2002	Thoại Sơn, An Giang	51000785	8.8	9.25	7.75	0.25	26.05	0907161605
34	Nguyễn Thị Hồng Liên		19/09/2002	Tri Tôn, An Giang	51008650	9.0	8.0	8.25	0.75	26.0	0837907794
35	Nguyễn Duy Anh	30/03/2001		Long Xuyên, An Giang	51000791	9.0	7.75	9.0	0.25	26.0	0345564525
	RHM										
1	Phạm Văn Khánh		16/06/2001	Phú Tân, An Giang	55004592	8.8	8.5	8.50	0.25	26.05	0976338117
2	Nguyễn Võ Thùy Du		26/03/2002	Thoại Sơn, An Giang	51003949	8.8	7.75	8.8	0.75	26.05	0869630640
3	Nguyễn Huy Khiêm	31/05/2002		Long Xuyên, An Giang	51000992	9.6	7.5	8.5	0.25	25.85	0845674000



THÍ SINH TRÚNG TUYỂN Y KHOA CHUYÊN NGÀNH HIỂM HÊ CHÍNH QUY TỈNH AN GIANG
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 5505 /TB-SYT, ngày 08/10/2020 của Sở Y tế An Giang)

ST T	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Số báo danh	Điểm thi			Tổng điểm	Chuyên ngành
		Nam	Nữ			Toán	Hóa	Sinh		
1	Phạm Trần Nhựt Khánh	24/05/2001		Chợ Mới, An Giang	55004591	9.2	8.5	8.5	0.25	Giải phẫu bệnh
2	Nguyễn Nhật Hào	10/10/2001		Chợ Mới, An Giang	55004493	9.4	8.25	8.25	0.5	Tâm thần
3	Hồ Thị Xuân Tiên		08/05/2002	Chợ Mới, An Giang	51014517	8	8.25	8.5	0.5	Giải phẫu bệnh
4	Hà Huỳnh Thông	20/04/1997		Chợ Mới, An Giang	55007407	8.8	8.25	7.5	0.5	Lao
5	Nguyễn Quang Huy	15/02/2000		Tân Châu, An Giang	51006666	9	7.75	8	0.25	Tâm thần
7	Thạch Hoàng Dĩnh	01/09/2000		Thoại Sơn, An Giang	55007052	9	8	7.25	0.5	Phong
6	Trần Đại Phúc	23/04/2002		Long Xuyên, An Giang	51001218	9	8.5	7	0.25	Tâm thần
8	Trần Lý Thanh Thảo		18/01/2002	Long Xuyên, An Giang	51001323	8.4	8	8	0.25	Phong
9	Nguyễn Ngọc Mỹ Thanh		26/11/2002	Long Xuyên, An Giang	51001306	8	8.25	8	0.25	Giải phẫu bệnh



**DANH SÁCH XÉT TUYỂN ĐÀO THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG TỈNH AN GIANG
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số 2505 /TB-SYT, ngày 08/10/2020 của Sở Y tế An Giang)

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngành	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Số điện thoại
		Nam	Nữ			Môn 1	Môn 2	Môn 3		
1	Nguyễn Thị Kim Nga		06/08/1985	Thị xã Tân Châu	Y	8.4	8.9	8.4	27.45	0968201891
2	Thạch Thị Mỹ Tiên		26/11/1994	Huyện Châu Thành	Y	8.2	8.43	9.1	27.23	0911261194
3	Huỳnh Thị Diệu Hiền		15/01/1990	Thành phố Châu Đốc	Y	9	8.6	8.2	27.05	0963968292
4	Nguyễn Hoàng Trung	26/08/1983		Thị xã Tân Châu	Y	8.3	8.7	8.6	26.05	
5	Trần Tú Trinh		09/06/1996	Thị xã Tân Châu	Y	8.6	8.6	8.4	26.35	0943206106
6	Trần Thanh Tài	18/10/1982		Thị xã Tân Châu	Y	8.9	8.5	8.7	26.35	0823822088
7	Dương Quang Vũ Tạo	12/05/1993		Huyện Thoại Sơn	Y	8.6	8.1	8.14	26.34	0358928329